

Thường Tín, ngày 31 tháng 7 năm 2023

Số: 03/2023/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2023/TLST-KDTM ngày 03 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V.

Trụ sở: Số A đường L, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông D – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý. Người được ông Tuấn A ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Ma Quang M và ông Nguyễn Triệu Th – Cán bộ xử lý nợ.

(Văn bản ủy quyền số 451/2023/UQ ngày 23/02/2023 của Ngân hàng TMCP V)

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Đ.

Địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Hồng N – Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Bùi Hồng N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 240621-3575043-01-SME ngày 21/7/2021 và khế ước nhận nợ số 240621-3575043-01-SME ngày 21/7/2021 toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2023

là: 716.886.628 đồng, trong đó nợ gốc: 477.286.312 đồng, nợ lãi trong hạn: 10.106.941 đồng, nợ lãi quá hạn: 211.773.357 đồng và phạt chậm trả: 17.720.018 đồng.

Kể từ ngày 23/7/2023 Công ty TNHH Đ phải tiếp tục chịu lãi và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến khi thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

2.2. Trong trường hợp Công ty TNHH Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V thì chị Bùi Hồng N có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty TNHH Đ toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên.

2.3. Trong trường hợp Công ty TNHH Đ và chị N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Đ và của chị Bùi Hồng N để thu hồi khoản nợ vay.

2.4. Về án phí: Công ty TNHH Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 16.337.732 đồng.

Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.068.000 đồng theo Biên lai số AA/2020/0023219 ngày 03/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành bản án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Lưu

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn